

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2021/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về số lượng cán bộ, công chức xã, phường,
thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông báo số 477-TB/TU ngày 23/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận về giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 965/TTr-SNV ngày 07/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công nhận phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn, cụ thể như sau:

1. Số lượng cán bộ, công chức:
 - a) Xã, phường, thị trấn loại 1: Tối đa 23 người;
 - b) Xã, phường, thị trấn loại 2: Tối đa 21 người;

c) Xã, phường, thị trấn loại 3: Tối đa 19 người.

Đối với các xã, thị trấn bố trí Trưởng Công an xã, thị trấn là công an chính quy thì số lượng cán bộ, công chức quy định tại khoản 1 Điều này, giảm 01 người.

2. Số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về xã, phường, thị trấn. Riêng trường hợp luân chuyển về đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thực hiện theo Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ.

3. Bố trí số lượng công chức xã, phường, thị trấn:

a) Bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự.

b) Đối với chức danh công chức xã, phường, thị trấn còn lại, bố trí không quá 02 người/chức danh. Riêng cấp xã loại 1, chức danh Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính – Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã), bố trí không quá 03 người. Tổng số cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không vượt số lượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Kiêm nhiệm chức danh công chức xã, phường, thị trấn.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định việc bố trí kiêm nhiệm các chức danh công chức xã, phường, thị trấn để đảm bảo các lĩnh vực công tác ở địa phương đều có cán bộ, công chức đảm nhiệm. Việc kiêm nhiệm chức danh công chức xã, phường, thị trấn thực hiện như sau:

1. Cán bộ xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm chức danh công chức xã, phường, thị trấn thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

2. Công chức xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm chức danh công chức xã, phường, thị trấn khi công chức xã, phường, thị trấn đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh kiêm nhiệm quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

Điều 3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng

các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2021 và thay thế Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 16/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng cán bộ, công chức cho các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã và thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị